

Số: 10/2026/QĐCNTTLH

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của bà Tô Thị N và ông Nguyễn Trung T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc Ly hôn của bà Tô Thị N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 02 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Tô Thị N, sinh năm 1990.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1983.

Cùng cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 02 năm 2026 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 02 năm 2026 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thị N và ông Nguyễn Trung T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Tô Thị N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Thị Xuân T1, sinh ngày 20/5/2010; Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 25/4/2012 và Nguyễn Thị Bích T2, sinh ngày 28/01/2019; Ông Nguyễn Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/tháng/03con (1.000.000đ/tháng/con); Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi “Quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án” có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 8;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND Bảo An
- (Phước Mỹ (cũ - 2010);
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Cốc